

# Sản xuất khoai tây vẫn gặp khó

Thái Bình là một trong những tỉnh có diện tích trồng khoai tây lớn nhất cả nước. Tuy nhiên, diện tích, sản lượng, chất lượng khoai tây của tỉnh những năm gần đây có xu hướng giảm do phải đối mặt với nhiều khó khăn: thiếu nguồn giống chất lượng, giá giống cao, ruộng đất manh mún, đầu ra sản phẩm còn bấp bênh...



Nông dân xã Vũ Lễ (Kiến Xương) thu hoạch khoai tây xuân.

Ngoài sản xuất ở vụ đông, Thái Bình còn mở rộng diện tích trồng khoai tây đông xuân (trồng cuối tháng 12 đến đầu tháng 1, thu hoạch vào cuối tháng 3) với diện tích có thể mở rộng lên đến 20.000ha. Trong quá trình phát triển khoai tây ở Thái Bình, giống luôn là khâu được đầu tư nhằm cải tạo và đưa các tiến bộ về giống vào sản xuất. Các giống hiện nay đang trồng phổ biến có nguồn gốc nhập từ Đức, Hà Lan, Mỹ, Úc. Mức đầu tư thâm canh ngày càng cao song bởi những nguyên nhân trên, dù từ tỉnh đến xã có nhiều chính sách hỗ trợ nông dân nhưng diện tích trồng khoai tây những năm gần đây giảm mạnh so với trước và có xu hướng duy trì ổn định khoảng 3.000 - 4.000ha/năm với năng suất bình quân 157,6 tạ/ha. Theo thống kê của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, vụ đông năm 2016, sản xuất khoai tây bằng giống đã qua sản xuất nhiều vụ cho lợi nhuận 2,4 triệu đồng/sào, tương đương 64 triệu đồng/ha, cao gấp 5 lần cây lúa. Vụ xuân năm 2017, sử dụng giống xác nhận nhập nội cho lợi nhuận 243 triệu đồng/ha, cao gấp 3,6 lần so với vụ đông năm 2016 sử dụng giống theo

phương pháp truyền thống và gấp 18 lần so với cây lúa. Số liệu trên cho thấy việc phát triển sản xuất khoai tây đem lại hiệu quả kinh tế cao, đặc biệt là phát triển khoai tây xuân sử dụng giống chất lượng có ý nghĩa rất lớn. Do đó, thời gian qua, Thái Bình đã khảo nghiệm, chọn lọc nhiều giống khoai tây mới có năng suất cao chống chịu sâu bệnh và điều kiện ngoại cảnh để bổ sung vào cơ cấu giống mới của tỉnh. Từ năm 2014 đến nay, Trung tâm Khuyến nông Thái Bình đã khảo nghiệm cơ bản 73 lượt giống mới, khảo nghiệm sản xuất 16 lượt giống, xây dựng được 4 mô hình trình diễn qua đó đã chọn được một số giống khoai tây có khả năng sinh trưởng, phát triển, chống chịu sâu bệnh hại tốt, cho năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất. Đặc biệt, Trung tâm đã ứng dụng thành công kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất khoai tây giống như công nghệ nuôi cấy mô tế bào kết hợp khí canh, công nghệ ngắt ngọn đâm bầu vào sản xuất cây giống, củ khoai tây sạch bệnh. Đây là công nghệ mới nhất, quy trình khép kín, nâng cao hệ số nhân giống cây, củ giống siêu cấp nguyên chủng, đồng thời sản xuất củ giống cấp



Ngất ngon, đậm bầu sản xuất cây giống, củ khoai tây sạch bệnh tại Trung tâm Khuyến nông Thái Bình.

nguyên chủng, xác nhận dưới địa phương bảo đảm chất lượng củ giống tương đương với giống nhập nội. Với kỹ thuật mới này đã đáp ứng được khoảng 50% (1.500ha) nhu cầu giống của tỉnh. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất với người trồng khoai tây chính là việc tiêu thụ sản phẩm bởi khoai tây là loại nông sản khó bảo quản. Nguồn cung của Thái Bình chỉ tập trung trong thời gian ngắn ngay sau khi thu hoạch, ngay sau đó vắng bóng dù giá khoai tây trải vụ rất đắt, gấp 2 - 3 lần khoai chính vụ. Mặc dù việc xây dựng thương hiệu cho khoai tây Thái Bình cũng đã được bàn tới với mục tiêu đến năm 2020 diện tích khoai tây toàn tỉnh đạt 10.000ha nhưng đây là việc làm khó bởi khoai tây hàng hóa không ổn định cả về số

lượng và chất lượng, chi phí cho sản xuất còn cao nên tính cạnh tranh thấp, hầu hết khoai tây đều do nông dân tự tiêu thụ ngay sau khi thu hoạch, tỷ lệ bán có hợp đồng còn quá thấp (chỉ từ 3 - 5% sản lượng). Để phát triển gieo trồng khoai tây, nhiều giải pháp đã được ngành Nông nghiệp đưa ra như: mở rộng ứng dụng kỹ thuật tiên tiến vào nhân giống và sử dụng nguồn giống chất lượng tốt; liên kết sản xuất tạo vùng sản xuất quy mô lớn; đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ từ khâu làm đất, trồng, thu hoạch, chế biến; luân canh, tăng vụ, chuyển vụ; đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật; chính sách ưu đãi; thu hút doanh nghiệp đầu tư, tạo điều kiện cho ngành sản xuất khoai tây phát triển.

LƯU NGÂN

## CÔNG NGHIỆP THÁI THỤY

# Duy trì đà tăng trưởng

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn nhưng 9 tháng đầu năm 2017 tổng giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của huyện Thái Thụy ước đạt hơn 2.351 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2016. Điều này cho thấy những chính sách hỗ trợ của tỉnh, huyện cùng với môi trường đầu tư ngày càng được cải thiện đã giúp Thái Thụy tiếp tục là nơi các nhà đầu tư lựa chọn lập nghiệp và phát triển.

Toàn huyện Thái Thụy hiện có hơn 300 doanh nghiệp, 24 làng nghề sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giải quyết việc làm cho 13.000 lao động. 9 tháng đầu năm 2017, các doanh nghiệp trên địa bàn huyện duy trì mức tăng trưởng khá trong sản xuất. Nhiều doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị, dây chuyền hiện đại, mở rộng mặt bằng sản xuất. Bên cạnh đó, một số dự án công nghiệp lớn được triển khai đã đem lại diện mạo mới cho nền kinh tế của huyện, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

Điểm nhấn trong tăng trưởng công nghiệp 9 tháng đầu năm 2017 của Thái Thụy là sản xuất, chế biến thủy sản - lĩnh vực huyện có nhiều thế mạnh. Toàn huyện có gần 150 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và 4 làng nghề truyền thống chế biến thủy sản đang phát triển tốt, tập trung ở các địa phương ven biển, thu hút khoảng 2.000 lao động với thu nhập bình quân 3 triệu đồng/người/tháng. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chế biến thủy sản đã giải quyết đầu ra cho ngành khai thác, nuôi trồng thủy sản, từng bước khẳng định thương hiệu trên thị trường trong nước và xuất khẩu. Nổi bật là Công ty TNHH Chế biến thủy sản Thụy Hải (cụm công nghiệp Thụy Tân) với hệ thống dây chuyền hiện đại, công suất chế biến đạt 400 tấn cá nguyên liệu/ngày. Tổng sản lượng chế biến cá nguyên liệu của Công ty 9 tháng đầu năm 2017 đạt 16.000 tấn, doanh thu đạt hơn 120 tỷ đồng, xuất khẩu hơn 2.000 tấn bột cá sang Trung Quốc. Dự kiến hết năm 2017 tổng sản lượng chế biến cá nguyên liệu của Công ty đạt 25.000 tấn. Nhờ duy trì sản xuất ổn định nên sản lượng thu mua cá nguyên liệu của Công ty hàng năm từ 60 - 70% lượng cá tạp đánh bắt của ngư dân trong tỉnh và các tỉnh ven biển miền Bắc, miền Trung với giá ổn định, giúp bà con yên tâm bám biển.

Bên cạnh sản xuất, chế biến thủy sản, lĩnh vực sản xuất hàng may mặc, giấy da trên địa bàn huyện tiếp



Nhà máy may xuất khẩu Đại Dương (Thụy Hải) tạo việc làm cho 1.000 lao động.

tục duy trì đà tăng trưởng khá trong 9 tháng đầu năm, đạt hơn 9%. Toàn huyện có 27 doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực may mặc, giấy da, tiêu biểu như nhà máy may xuất khẩu Đại Dương (Thụy Hải) tạo việc làm cho 1.000 lao động, Công ty TNHH Quốc tế SH (cụm công nghiệp Thụy Sơn), tạo việc làm cho 700 lao động. Đây cũng là lĩnh vực đang giải quyết nhiều việc làm cho người lao động trong huyện với gần 4.000 lao động, thu nhập bình quân từ 4 - 5 triệu đồng/người/tháng. Cùng với đó, các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng chủ yếu là sản xuất gạch tuynel vẫn duy trì sản xuất, tạo việc làm cho gần 1.000 lao động, mức tăng trưởng đạt hơn 5% trong 9 tháng đầu năm. Ngoài ra, 2 dự án trọng điểm trên địa bàn huyện gồm Trung tâm điện lực Thái Bình, Nhà máy sản xuất Amon Nitrat đang tạo bước đột phá cho phát triển công nghiệp của huyện nói riêng, của tỉnh nói chung. Trong đó, Nhà máy nhiệt điện Thái Bình là một trong hai nhà máy thuộc Trung tâm điện lực Thái Bình, được khởi công ngày 22/2/2014 đang vận hành thử nghiệm một số thiết bị và sẽ đưa vào vận hành thương mại tổ máy số 1 vào tháng 10/2017 và tổ máy số 2 vào tháng

4/2018. Sau khi đi vào vận hành thương mại, hàng năm Nhà máy sẽ cung cấp 3,276 tỷ kWh cho hệ thống điện quốc gia, đóng góp cho ngân sách tỉnh 600 tỷ đồng/năm. Nhà máy sản xuất Amon Nitrat đi vào hoạt động từ năm 2014 đưa giá trị sản xuất công nghiệp của huyện tăng cao (năm 2016 đạt 1.000 tỷ đồng). Theo ông Đỗ Phúc Hậu, Phó Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện: Thời gian tới, Thái Thụy tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về cải thiện môi

trường đầu tư, kinh doanh trong năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020. Trong đó, tập trung giải quyết các vấn đề liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn, nhất là các dự án trọng điểm như Trung tâm điện lực Thái Bình. Đồng thời, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy, nổ. Qua đó góp phần đưa ngành công nghiệp của huyện duy trì tốc độ phát triển ổn định.

TRẦN TUẤN



9 tháng đầu năm 2017, sản lượng bột cá của Công ty TNHH Chế biến thủy sản Thụy Hải (cụm công nghiệp Thụy Tân) đạt 16.000 tấn.

# Anh Đăng làm giàu từ chim bồ câu

Từ chỗ thường xuyên phải đi làm thuê, sau gần 4 năm nuôi chim bồ câu Pháp, anh Phạm Bình Đăng, sinh năm 1977, thôn Lộc Điền, xã Việt Hùng (Vũ Thư) đã trở thành chủ trang trại chim bồ câu có tiếng. Với thu nhập hàng trăm triệu đồng mỗi năm, mô hình nuôi chim bồ câu Pháp giúp anh Đăng làm giàu.

Tiếp chúng tôi trong ngôi nhà hai tầng, khang trang mới xây, anh Đăng không giấu được niềm vui. Anh chia sẻ, nhờ nuôi chim bồ câu Pháp thành công, vợ chồng anh mới có điều kiện xây dựng nhà cửa, chăm lo cho hai con nhỏ, mẹ già và chị gái sức khỏe yếu. Trước kia, vợ chồng anh cấy mấy sào ruộng, kinh tế khó khăn, anh thường xuyên phải đi làm thuê, vừa vất vả lại không ổn định. Năm 2013, anh nảy ra ý tưởng và quyết tâm thử nghiệm nuôi 50 cặp chim bồ câu Pháp. Đất ở nông thôn rộng rãi, anh xây dựng chuồng trại nuôi chim ngay tại

mảnh vườn bồ không của gia đình. Mới đầu, do chưa nắm được kỹ thuật chăm sóc chim bồ câu Pháp nên hiệu quả chưa cao, khoảng 1/3 cặp chim bị chết, sinh sản kém. Tuy nhiên, nhận thấy những cặp bồ câu còn lại rất khỏe mạnh, sức đề kháng tốt, thị trường tiêu thụ lại thuận lợi, vì vậy anh quyết tâm học hỏi, nắm bắt kỹ thuật chăm sóc, từng bước mở rộng đàn. Đến nay, trang trại chim bồ câu Pháp của anh Đăng có trên 500 cặp bồ câu bố mẹ, mỗi tháng sinh sản khoảng 350 - 400 cặp chim non; xuất ra thị trường trên 200 cặp bồ câu thương phẩm (khoảng 1 tháng tuổi) và

trên 100 cặp bồ câu giống (2 - 3 tháng tuổi). Với giá bán khoảng 115.000 đồng/cặp bồ câu thương phẩm, 200.000 đồng/cặp bồ câu giống, doanh thu của trang trại đạt gần 40 triệu đồng/tháng. Trừ chi phí đầu tư, mỗi năm gia đình anh thu lãi khoảng 150 triệu đồng. Sau 4 năm gần bó, chịu khó quan sát, học hỏi, tìm hiểu đặc tính của bồ câu Pháp, anh Đăng đã nắm vững kỹ thuật chăm sóc loài chim này. Anh cho biết, giống bồ câu này có sức đề kháng tốt, ít bị dịch bệnh, tuy nhiên mỗi ngày anh vẫn tiến hành vệ sinh chuồng nuôi 1 lần để bảo đảm môi trường sạch sẽ,

tạo điều kiện để bồ câu khỏe mạnh, nhanh lớn. Trong khu chuồng nuôi, anh lắp đặt hệ thống quạt mát, xốp chống nóng để thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông. Bồ câu Pháp thường ăn các thức ăn đơn giản như ngô, thóc, đậu đỗ, vì thế gia đình anh thường tận dụng sản phẩm nông nghiệp của gia đình và bà con địa phương. Nước uống cho chim bồ câu phải sạch sẽ, định kỳ hàng tháng có thể bổ sung vitamin và khoáng chất vào nước uống cho các cặp chim bố mẹ. Vì thiết kế mỗi ô nuôi là một cặp chim bố mẹ nên hàng ngày anh có thể quan sát, theo dõi tình trạng sức



Gia đình anh Đăng thoát nghèo, từng bước làm giàu nhờ nuôi chim bồ câu Pháp.

khỏe, sinh sản của từng cặp. Với những cặp chim bồ câu bố mẹ không bảo đảm, anh tiến hành thay thế kịp thời để nâng cao hiệu quả

sinh sản. Chăm sóc đúng kỹ thuật, mỗi cặp bồ câu Pháp có thể đẻ tới 7 - 8 lứa/năm, 40 - 45 ngày/lứa. Sau 1 lần đầu tư giống ban đầu,

khoảng 5 năm sau mới phải thay cặp bồ câu bố mẹ. So với nuôi thả tự do, nuôi chim bồ câu Pháp tập trung cho hiệu quả kinh tế cao hơn vì

chế độ chăm sóc bảo đảm hơn, chim sinh sản ổn định, đều lứa, chất lượng thịt thương phẩm cũng không thua kém bồ câu nuôi thả vì hầu hết thức ăn đều là ngô, thóc.

Nhận thấy thị trường tiêu thụ sản phẩm bồ câu Pháp hiện nay khá lớn, anh Đăng từng bước mở rộng quy mô chăn nuôi và thường xuyên chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật để bà con địa phương mạnh dạn đầu tư nuôi chim bồ câu Pháp để phát triển kinh tế gia đình. Ngoài cung cấp bồ câu giống, anh còn tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc bồ câu Pháp, thậm chí hỗ trợ, giúp đỡ từ khâu thiết kế lồng, chuồng nuôi, quy trình chăm sóc từng giai đoạn để bà con yên tâm sản xuất. Học tập mô hình của anh Đăng, đến nay, nhiều gia đình ở địa phương đã triển khai nuôi chim bồ câu Pháp với quy mô khoảng 20 - 50 đôi/hộ, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

HA PHƯƠNG